

# ỨNG DỤNG NOTEBOOKLM PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG TỰ HỌC HỌC PHẦN VĂN MINH ANH CỦA SINH VIÊN KHOA TIẾNG ANH - TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI

Lê Thị Vy<sup>1</sup>, Lê Phương Thảo<sup>1</sup>, Lê Thị Ánh Tuyết<sup>1</sup>, Đặng Lê Minh<sup>2</sup>  
Email: levy\_hou@hou.edu.vn, ORCID: 0009-0005-8938-0015

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 15/03/2026. Ngày phản biện đánh giá: 15/05/2026.

Ngày bài báo được duyệt đăng: 01/06/2026

DOI: 10.59266/houjs.2026.1275

**Tóm tắt:** Nghiên cứu đánh giá tác động của công cụ trí tuệ nhân tạo NotebookLM đối với kỹ năng tự học môn Văn minh Anh của 51 sinh viên Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Mở Hà Nội. Áp dụng phương pháp kết hợp, nghiên cứu đã nhận định NotebookLM hỗ trợ mạnh mẽ việc đọc hiểu, tóm tắt và hệ thống hóa kiến thức chuyên ngành phức tạp. Công cụ giúp giảm tải áp lực nhận thức thông qua các tính năng như Audio Overview và phản hồi dựa trên nguồn (grounding). Mặc dù sinh viên vẫn gặp những lỗi về hiểu sai biểu tượng văn hóa sâu xa hay nguy cơ lệ thuộc vào AI, đa số đã áp dụng mô hình học tập tương tác chủ động và đa phương thức. Tác giả cũng đề xuất lộ trình tích hợp AI một cách bài bản vào chương trình đào tạo chính quy để tối ưu hóa hiệu quả giảng dạy.

**Từ khóa:** kỹ năng tự học, notebooklm, sinh viên chuyên ngữ, trí tuệ nhân tạo (AI), Văn minh Anh

## I. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh số hóa giáo dục, việc làm chủ các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) đã trở thành yêu cầu tất yếu đối với sinh viên chuyên ngữ. Nghiên cứu này tập trung phân tích vai trò của NotebookLM - một AI dựa trên nguồn (Source-grounded AI) - như một trợ lý ảo mạnh mẽ giúp cá nhân hóa và tương tác sâu với học liệu chuyên ngành.

Nghiên cứu hướng tới việc đánh giá tác động của NotebookLM trong việc giúp sinh viên Khoa Tiếng Anh - Trường Đại học Mở Hà Nội vượt qua rào cản về khối

lượng kiến thức khổng lồ và độ khó của các văn bản Văn minh Anh. Từ đó, tác giả xác lập một lộ trình tích hợp AI hiệu quả vào chương trình đào tạo chính quy.

Để đánh giá toàn diện, nhóm tác giả tập trung vào bốn vấn đề cốt lõi:

1. Cải thiện kỹ năng học tập: NotebookLM hỗ trợ ra sao đối với các kỹ năng đặc thù như đọc hiểu, ghi nhớ và tổng hợp kiến thức lịch sử - văn hóa?

2. Thay đổi thói quen tiếp cận: Sự khác biệt trong cách khai thác tài liệu

<sup>1</sup> Trường Đại học Mở Hà Nội, Hà Nội, Việt Nam

<sup>2</sup> Đại học Bách Khoa Hà Nội, Hà Nội, Việt Nam

(PDF, giáo trình, bài báo khoa học) giữa phương pháp truyền thống và khi có sự hỗ trợ của AI.

3. Lợi ích và Thách thức: Nhận diện những giá trị thực tế và các khó khăn mà sinh viên phải đối mặt khi ứng dụng công cụ mới này.

4. Lộ trình tích hợp: Đề xuất các hình thức hỗ trợ cụ thể từ phía giảng viên và Nhà trường để tối ưu hóa quy trình dạy và học.

Nghiên cứu không chỉ dừng lại ở việc đánh giá công cụ mà còn nhấn mạnh vào việc thay đổi phương pháp luận học tập, giúp sinh viên chuyển từ tiếp nhận thụ động sang chủ động tương tác với tri thức thông qua công nghệ.

## II. Cơ sở lý luận

### 2.1. NotebookLM và trí tuệ nhân tạo dựa trên nguồn (Source-grounded AI)

NotebookLM đại diện cho bước tiến mới của mô hình ngôn ngữ lớn trong giáo dục nhờ cơ chế đối chiếu dữ liệu gốc (Grounding). Khác với AI tạo sinh thông thường dễ gặp hiện tượng “ảo giác”, NotebookLM giới hạn phản hồi chặt chẽ trong phạm vi tài liệu người học cung cấp. Cơ chế này giúp sinh viên xây dựng “kho tri thức” cá nhân đáng tin cậy, đặc biệt hiệu quả khi hệ thống hóa dữ liệu phức tạp như sơ đồ tư duy hay dòng thời gian cho môn Văn minh Anh.

### 2.2. Học tập đa phương thức và Thuyết Tải nhận thức (Cognitive Load Theory)

Dựa trên Thuyết Tải nhận thức của Sweller (1988), việc quản lý lượng thông tin là yếu tố then chốt cho học tập hiệu quả. Với môn học có khối lượng văn bản

học thuật lớn, tính năng Audio Overview và tóm tắt của NotebookLM giúp chuyển đổi tài liệu thành hội thoại âm thanh. Theo nguyên lý của Mayer (2009), phương thức đa giác quan này giảm bớt gánh nặng xử lý mặt chữ, giúp não bộ tập trung sâu hơn vào việc kết nối các tầng sâu văn hóa.

### 2.3. Phát triển kỹ năng theo Thang đo Bloom (1956) và AI chuyên biệt

Nghiên cứu của Chiu (2024) khẳng định AI chuyên biệt như NotebookLM hỗ trợ tính tự chủ của sinh viên tốt hơn AI đa năng. Công cụ này giúp nâng cấp các bậc nhận thức theo thang đo Bloom:

- Bậc thấp (Ghi nhớ/Hiểu): Hệ thống hóa chuẩn xác các mốc lịch sử từ nguồn tin cậy.

- Bậc cao (Phân tích/Đánh giá): Cho phép sinh viên so sánh, đối chiếu các thiết chế chính trị và biểu tượng văn hóa thông qua việc truy vấn đồng thời từ nhiều nguồn tư liệu khác nhau.

### 2.4. Thuyết Kiến tạo và học tập tự điều chỉnh

Dựa trên Thuyết Kiến tạo xã hội của Vygotsky (1978), công cụ này kết hợp với mô hình Học tập tự điều chỉnh của Zimmerman (2002) cho phép sinh viên chủ động kiểm soát quy trình học tập: từ việc chọn lọc nguồn học liệu chuẩn đến việc tự đặt câu hỏi để khám phá tri thức, thay vì tiếp nhận bài giảng một cách thụ động.

### 2.5. Mô hình Chấp nhận Công nghệ và các rào cản nhận thức

Theo Davis (1989), mức độ ứng dụng NotebookLM của sinh viên tỉ lệ thuận với

“sự hữu ích cảm nhận được” (giảm căng thẳng, tăng điểm số). Tuy nhiên, nghiên cứu cập nhật của Alisoy (2025) cảnh báo về nguy cơ sinh viên lười tư duy nếu quá phụ thuộc vào bản tóm tắt của AI. Bên cạnh đó, một rào cản thực tế khác là khả năng AI hiểu sai các biểu tượng văn hóa, dẫn đến những sai lệch về mặt nội dung. Điều này đòi hỏi sinh viên phải duy trì tư duy phản biện sắc bén, đồng thời cần sự định hướng sát sao từ giảng viên để việc sử dụng AI thực sự mang lại hiệu quả giáo dục bền vững.

### III. Phương pháp nghiên cứu

#### 3.1. Bối cảnh nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện tại Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Mở Hà Nội, tập trung vào học phần Văn minh Anh. Đây là môn học đặc thù với khối lượng kiến thức đồ sộ liên quan đến Vương quốc Anh, hệ thống thuật ngữ chuyên ngành phức tạp và yêu cầu sinh viên phải xử lý đa dạng các nguồn tài liệu ngoại văn.

#### 3.2. Mục đích nghiên cứu

Đánh giá khách quan tác động của công cụ NotebookLM đến kỹ năng đọc hiểu, tổng hợp, tư duy phản biện và sự thay đổi phương pháp tiếp cận học liệu của sinh viên. Qua đó, đề xuất mô hình tích hợp AI hiệu quả vào quy trình giảng dạy tại Khoa.

#### 3.3. Đối tượng khảo sát

Đối tượng khảo sát là 51 sinh viên năm thứ 2 (khóa 2024-2028) tại Khoa Tiếng Anh - Trường Đại học Mở Hà Nội, những người trực tiếp trải nghiệm NotebookLM trong quá trình học môn Văn minh Anh lần đầu tiên được triển khai ứng dụng AI.

#### 3.4. Phạm vi nghiên cứu

Tập trung vào các tính năng cốt lõi của NotebookLM và hệ quả của chúng đối với việc tiếp thu kiến thức môn Văn minh Anh.

#### 3.5. Nhiệm vụ nghiên cứu

Nghiên cứu giải quyết bốn vấn đề chính: (1) Mức độ hỗ trợ kỹ năng đọc hiểu và ghi nhớ kiến thức; (2) Sự chuyển đổi từ tương tác truyền thống sang tương tác AI; (3) Lợi ích và rào cản kỹ thuật; (4) Lộ trình hỗ trợ từ giảng viên để tối ưu hóa ứng dụng.

#### 3.6. Phương pháp nghiên cứu

Sử dụng phương pháp hỗn hợp (Mixed Methods):

- Định lượng: Khảo sát bằng Biểu đồ hỏi nhằm thu thập dữ liệu về mức độ thành thạo công nghệ, đánh giá kỹ năng theo thang đo Likert (1-5) và thống kê thay đổi hành vi học tập.

- Định tính: Phân tích các đánh giá tự do và đề xuất của sinh viên về khả năng thay thế tài liệu truyền thống.

#### 3.7. Công cụ nghiên cứu

Biểu đồ câu hỏi khảo sát trực tuyến chia làm 4 phần:

1. Thông tin chung và thói quen xử lý tài liệu.

2. Đánh giá tác động đến 05 nhóm kỹ năng (Đọc hiểu, Tổng hợp, Ghi nhớ, Tư duy phản biện, Viết).

3. Phân tích lợi ích và khó khăn thực tế.

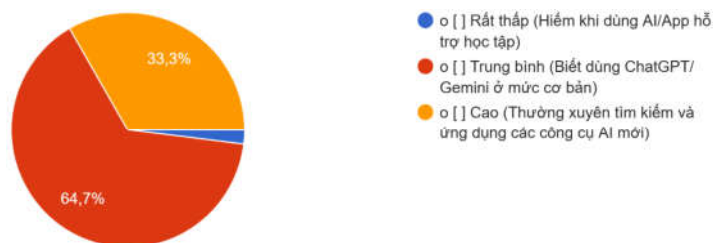
4. Đề xuất mô hình tích hợp và mức độ sẵn sàng lan tỏa công cụ.

## IV. Kết quả và thảo luận

### 4.1. Kết quả khảo sát

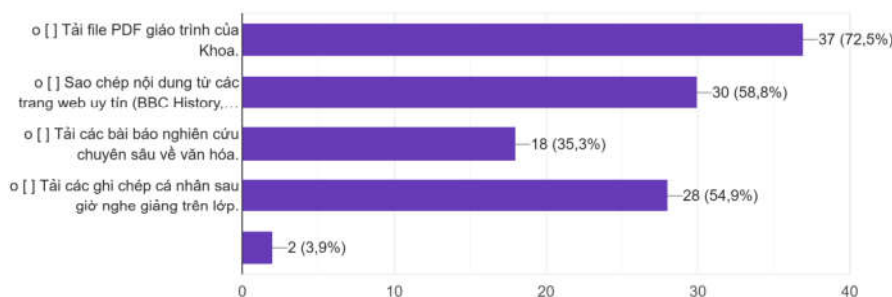
#### 4.1.1. Thực trạng sử dụng và mức độ sẵn sàng công nghệ

Mức độ thành thạo công nghệ của bạn: Câu hỏi không có tiêu đề  
51 câu trả lời



Hình 1. Mức độ thành thạo công nghệ

Cách bạn nạp tài liệu vào NotebookLM chủ yếu là: (có thể chọn nhiều đáp án)  
51 câu trả lời



Hình 2. Cách nạp tài liệu vào NotebookLM

Kết quả khảo sát sơ bộ cho thấy phần lớn sinh viên Khoa Tiếng Anh - Trường Đại học Mở Hà Nội có mức độ thành thạo công nghệ từ trung bình đến cao (98%). Sinh viên chủ yếu nạp vào NotebookLM các tệp PDF giáo trình của Khoa (72,5%), các nội dung từ những nguồn uy tín như BBC History hay Britannica (58,8%), hoặc các bài báo nghiên cứu chuyên sâu về văn hóa (54,9%). Điều này chứng tỏ sinh viên đã bước đầu hình thành ý thức về việc xây dựng kho tri thức cá nhân thông qua cơ chế đối chiếu nguồn (grounding) của AI để phục vụ môn Văn minh Anh.

#### 4.1.2. Tác động của NotebookLM đến các kỹ năng học tập

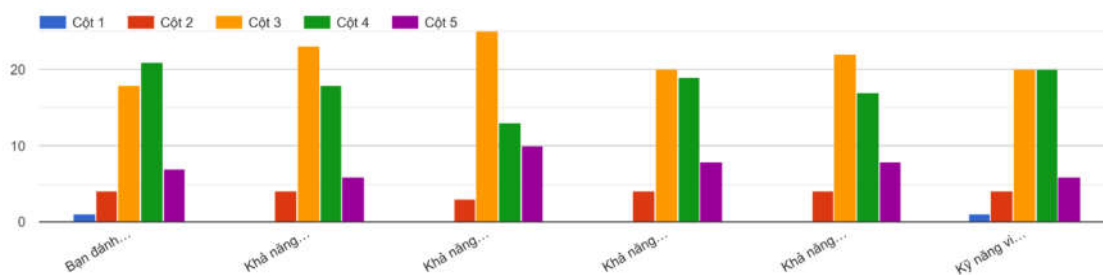
Dựa trên thang đo Likert, mức độ hỗ trợ của NotebookLM đối với các kỹ năng được đánh giá như sau:

- Kỹ năng đọc hiểu và tổng hợp: Đây là hai kỹ năng nhận được điểm số đánh giá cao nhất. Sinh viên cho rằng công cụ giúp họ hiểu nhanh các văn bản tiếng Anh chuyên ngành văn hóa phức tạp và kết nối logic các sự kiện giữa các thời kỳ lịch sử khác nhau.

- Khả năng ghi nhớ và tư duy phản biện: NotebookLM hỗ trợ hệ thống hóa các mốc thời gian và nhân vật lịch sử, giúp việc ghi nhớ trở nên trực quan hơn. Đặc biệt, khả năng truy vấn nhiều nguồn giúp sinh viên có cơ sở so sánh, đối chiếu các thiết chế chính trị và biểu tượng văn hóa Anh với các quốc gia khác.

- Kỹ năng tạo lập văn bản: Sinh viên sử dụng AI hiệu quả trong việc lập dàn ý và tìm kiếm ý tưởng cho các bài tiểu luận hoặc thuyết trình chuyên sâu.

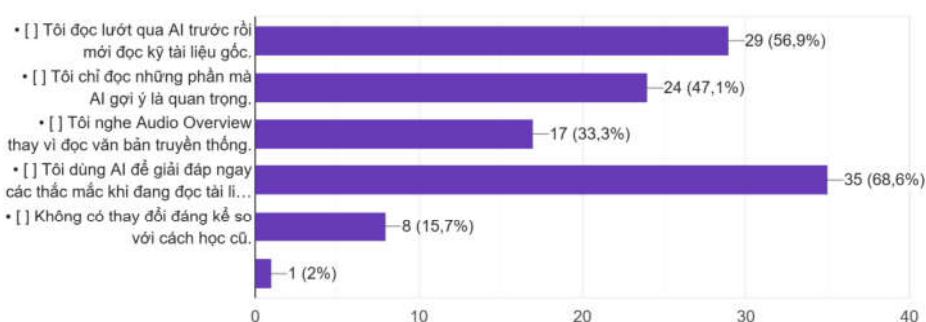
Đánh giá tác động đến kỹ năng học tập (Chọn mức độ từ 1 đến 5: 1-Rất thấp đến 5-Rất cao)



Hình 3. Tác động của NotebookLM đến các kỹ năng học tập

#### 4.1.3. Thay đổi trong phương pháp học

NotebookLM đã thay đổi cách bạn tiếp cận tài liệu văn hóa như thế nào? (có thể chọn nhiều đáp án)  
51 câu trả lời



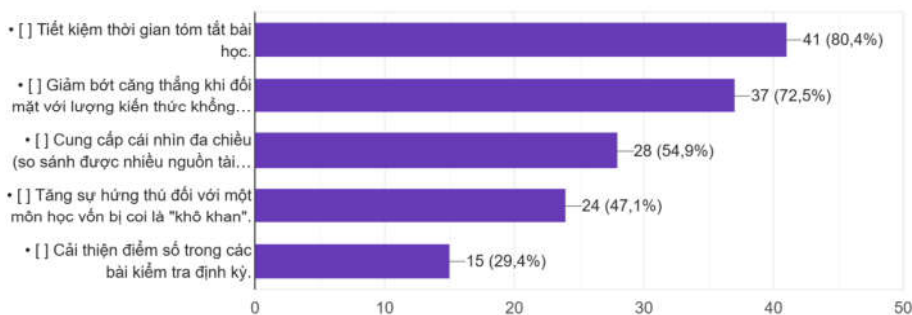
Hình 4. Thay đổi trong phương pháp học

Khảo sát từ 51 sinh viên cho thấy NotebookLM đã thúc đẩy mạnh mẽ cuộc cách mạng trong thói quen nghiên cứu, chuyển từ đọc thụ động sang tương tác đa phương thức. Thay đổi lớn nhất là khả năng làm rõ thắc mắc tức thời (68,6%), giúp xóa bỏ rào cản kiến thức nhanh chóng. AI hiện đóng vai trò “người định hướng” hiệu quả khi có 56,9% người dùng chọn đọc tóm tắt

trước khi đi sâu vào chi tiết và 47,1% tập trung vào các phần trọng tâm được gợi ý. Đặc biệt, tính năng Audio Overview bước đầu chuyển đổi hành vi tiếp nhận thông tin từ đọc sang nghe (33,3%). Trong khi chỉ 15,7% giữ phương pháp truyền thống, đại đa số đã sẵn sàng tích hợp AI để tối ưu hóa thời gian và cá nhân hóa lộ trình tiếp cận tri thức.

Lợi ích lớn nhất mà bạn nhận được khi dùng NotebookLM cho môn Văn minh Anh là gì? (có thể chọn nhiều đáp án)

51 câu trả lời

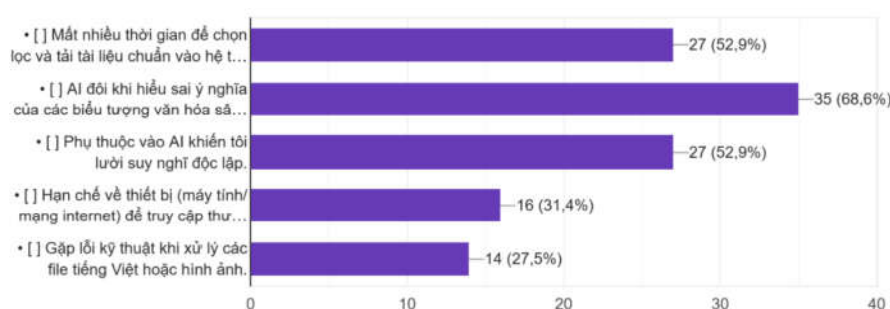


Hình 5. Lợi ích khi dùng NotebookLM cho môn Văn minh Anh

Kết quả khảo sát khẳng định NotebookLM là công cụ then chốt giúp giảm tải áp lực và nâng cao hiệu suất học tập môn Văn minh Anh. Lợi ích nổi bật nhất là khả năng tiết kiệm thời gian tóm tắt (80,4%), giúp sinh viên nhanh chóng nắm bắt ý chính. Đồng thời, 72,5% người dùng cho biết công cụ này giúp giải tỏa căng thẳng tâm lý trước khối lượng kiến thức khổng lồ.

Không chỉ xử lý dữ liệu, NotebookLM còn thúc đẩy tư duy phản biện (54,9%) thông qua việc so sánh đa chiều các nguồn tài liệu và khơi gợi hứng thú với môn học (47,1%). Dù mục tiêu cải thiện điểm số chiếm tỷ lệ thấp nhất (29,4%), tổng thể các kết quả cho thấy AI đã trở thành một “trợ lý” đắc lực, thay đổi hoàn toàn trải nghiệm học tập theo hướng tích cực, chủ động và hiệu quả hơn.

*Khó khăn lớn nhất mà bạn gặp phải là gì? (có thể chọn nhiều đáp án)  
51 câu trả lời*



Hình 6. Khó khăn khi dùng NotebookLM cho môn Văn minh Anh

Bên cạnh những lợi ích, khảo sát chỉ ra các rào cản đáng kể khi sử dụng NotebookLM. Khó khăn lớn nhất (68,6%) là việc AI hiểu sai các biểu tượng văn hóa phức tạp, cho thấy hạn chế trong việc thâm thấu tầng nghĩa sâu xa của môn học.

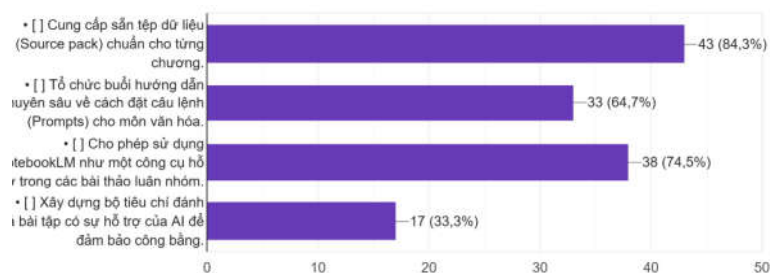
Tiếp đó, 52,9% sinh viên lo ngại về việc lệ thuộc vào AI gây lười tư duy và

mất nhiều thời gian chọn lọc, “làm sạch” dữ liệu đầu vào. Cuối cùng, các vấn đề về hạ tầng thiết bị (31,4%) và lỗi kỹ thuật khi xử lý tiếng Việt hay hình ảnh (27,5%) cũng gây ảnh hưởng đến trải nghiệm. Những số liệu này phản ánh thực tế rằng dù AI mạnh mẽ, người học vẫn cần đầu tư công sức kiểm soát và duy trì tính chủ động để đạt hiệu quả thực chất.

#### 4.1.4. Đề xuất tích hợp vào dạy và học tại Khoa Tiếng Anh

*Bạn muốn giảng viên tại Khoa Tiếng Anh - HOU hỗ trợ gì thêm khi dùng NotebookLM? (có thể chọn nhiều đáp án)*

51 câu trả lời



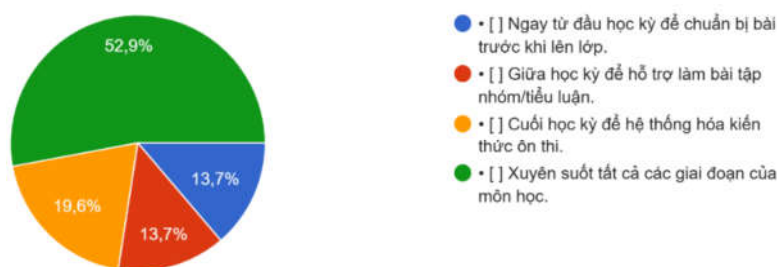
Hình 7. Tích hợp vào dạy và học tại Khoa Tiếng Anh

Để tối ưu hóa việc ứng dụng AI, sinh viên mong muốn nhà trường chuẩn hóa học liệu và phương pháp hỗ trợ. Đáng chú ý, 84,3% đề xuất giảng viên cung cấp bộ dữ liệu chuẩn (Source pack) để đảm bảo tính uy tín của thông tin đầu vào.

Bên cạnh đó, nhu cầu hợp thức hóa công nghệ là rất lớn: 74,5% muốn dùng NotebookLM trong thảo luận nhóm và

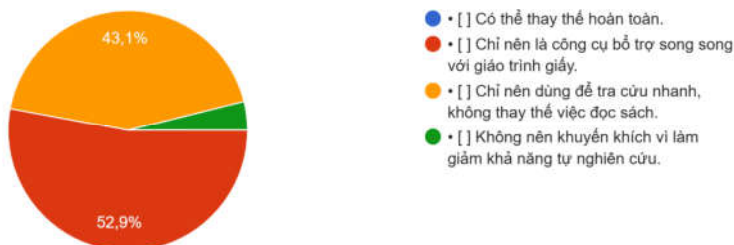
64,7% cần được hướng dẫn kỹ thuật đặt câu lệnh (Prompts) chuyên sâu. Cuối cùng, khoảng 33,3% sinh viên mong đợi một bộ tiêu chí đánh giá minh bạch cho các bài tập có hỗ trợ từ AI. Những kiến nghị này cho thấy sinh viên sẵn sàng đón nhận công nghệ nhưng cần một khung hướng dẫn chính quy để học tập trách nhiệm và hiệu quả.

*Theo bạn, thời điểm nào tích hợp NotebookLM là hiệu quả nhất*  
51 câu trả lời



Hình 8. Thời điểm tích hợp NotebookLM hiệu quả nhất

*Bạn đánh giá thế nào về khả năng thay thế tài liệu giấy bằng NotebookLM tại Khoa?*  
51 câu trả lời



Hình 9. Khả năng thay thế tài liệu giấy bằng NotebookLM tại Khoa

Về lộ trình triển khai, đa số sinh viên (52,9%) tin rằng tích hợp NotebookLM xuyên suốt mọi giai đoạn của môn học-từ chuẩn bị bài đến ôn thi-sẽ mang lại hiệu quả cao nhất. Điều này khẳng định vai trò của AI như một “người bạn đồng hành” bền bỉ trong quá trình học tập.

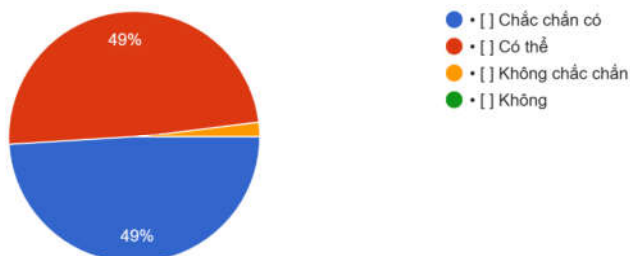
Tuy nhiên, sinh viên vẫn giữ thái độ thận trọng: 52,9% cho rằng AI chỉ nên là công cụ hỗ trợ song song với giáo trình giấy và 43,1% khẳng định không thể thay thế việc đọc sách truyền thống. Quan điểm chủ đạo là hướng tới mô hình học tập kết

hợp (blended learning), nơi AI tối ưu hóa hiệu suất xử lý thông tin nhưng giá trị cốt lõi vẫn nằm ở việc nghiên cứu tài liệu gốc.

Sự tin tưởng và mức độ hài lòng của người dùng được thể hiện rõ nét khi có tới 98% sinh viên phản hồi tích cực về việc giới thiệu ứng dụng cho người khác. Trong đó, tỷ lệ chia đều tuyệt đối với 49% khẳng định “Chắc chắn có” và 49% phản hồi “Có thể”. Con số gần như tuyệt đối này minh chứng rằng NotebookLM không chỉ là một thử nghiệm nhất thời mà thực sự đã mang lại giá trị thực tế trong việc

học tập. Ngược lại, tỷ lệ do dự là rất thấp (khoảng 2% cho lựa chọn “Không chắc chắn”) và hoàn toàn không có phản hồi tiêu cực (“Không”). Kết quả này cho thấy

*Bạn có sẵn sàng giới thiệu NotebookLM cho sinh viên khác không?  
51 câu trả lời*



Hình 10. Sẵn sàng giới thiệu NotebookLM

#### 4.2. Ứng dụng NotebookLM trong việc phát triển kỹ năng tự học môn Văn minh Anh của sinh viên Khoa Tiếng Anh - Trường Đại học Mở Hà Nội

Để làm chủ kỹ năng tự học trong thời đại số, sinh viên cần thay đổi tư duy: coi AI là “trợ lý nghiên cứu” thay vì công cụ làm bài hộ. Quy trình này tập trung vào ba trụ cột chính:

1. Xây dựng nguồn học liệu số hóa: Bước tiên quyết là tích hợp giáo trình chính thống và bài báo khoa học vào NotebookLM. Việc này không chỉ tạo không gian tri thức có kiểm chứng, hạn chế sai sót của AI mà còn rèn luyện kỹ năng thẩm định tài liệu.

2. Học tập tương tác đa chiều: Sinh viên nên tận dụng tính năng *Audio Overview* để linh hoạt hóa việc tiếp thu kiến thức. Trong quá trình đọc sâu, cần duy trì tư duy phản biện bằng cách yêu cầu AI so sánh các góc nhìn văn hóa khác nhau, tránh lệ thuộc thụ động.

3. Nguyên tắc “Human-in-the-loop”: Luôn giữ con người trong vòng lặp kiểm soát. Mọi nhận định của AI phải

một tiềm năng rất lớn để hình thành một cộng đồng học tập thông minh dựa trên AI tại khoa, nơi sinh viên sẵn sàng chia sẻ và lan tỏa các phương pháp học tập hiện đại.

được đối chiếu với nguồn gốc bằng cách yêu cầu trích dẫn nguyên văn để đảm bảo tính xác thực.

Để biến AI từ một kho lưu trữ thụ động thành một “bộ não thứ hai” sắc bén, sinh viên cần thực hiện quy trình nạp dữ liệu năm bước để xây dựng thư viện tri thức thông minh có hệ thống sau:

Bước 1: Phân loại và Làm sạch dữ liệu (Data Cleaning). Trước khi tải lên, tài liệu cần được phân loại theo chủ đề hoặc giai đoạn lịch sử rõ ràng. Sinh viên phải chuyển đổi các bản ghi chép tay hoặc hình ảnh sang định dạng văn bản (PDF/Docx) sắc nét, đồng thời loại bỏ thông tin “nhiều” như quảng cáo hay mục lục thừa để AI trích xuất thông tin chính xác nhất.

Bước 2: Thiết lập cấu trúc Notebook theo Học phần. Tránh nạp tất cả vào một nơi. Việc chia nhỏ các Notebook theo từng phân mục hoặc chương cụ thể giúp AI tập trung vào đúng ngữ cảnh. Điều này đảm bảo các phân tích về biểu tượng văn hóa có độ sâu và tránh tình trạng nhầm lẫn kiến thức giữa các thời kỳ.

Bước 3: Nạp tài liệu theo Thứ tự ưu tiên (Hierarchy of Sources). Áp dụng

nguyên tắc nạp từ nguồn cốt lõi đến mở rộng: Giáo trình gốc - Bài giảng - Tài liệu tham khảo. Sinh viên cần chỉ thị AI ưu tiên căn cứ vào giáo trình chính thống của nhà trường trước khi sử dụng các nguồn phân tích bên ngoài.

Bước 4: Kiểm tra mức độ “Thấu hiểu” của AI (Calibration). Sau khi nạp, hãy yêu cầu AI liệt kê và tóm tắt luận điểm của từng tài liệu. Bước này giúp xác nhận AI đã “đọc” đúng và đủ. nếu có sai sót, sinh viên cần kiểm tra lại định dạng file để đảm bảo nền tảng tri thức đầu vào vững chắc.

Bước 5: Tạo “Ghi chú gốc” (Source Guide) để điều hướng AI. Đây là bước cá nhân hóa quan trọng nhất. Bằng cách tải lên một bản ghi chú ngắn về mục tiêu học tập cụ thể (ví dụ: tập trung vào Anh giáo), sinh viên cung cấp một “kim chỉ nam” giúp AI lọc thông tin và phản hồi đúng theo nhu cầu nghiên cứu riêng biệt.

## V. Kết luận

Nghiên cứu khẳng định NotebookLM là trợ thủ đắc lực giúp sinh viên tối ưu hóa việc học môn Văn minh Anh nhờ khả năng tóm tắt và giải đáp tức thời. Công cụ này không chỉ giảm áp lực tâm lý trước khối lượng kiến thức khổng lồ mà còn thúc đẩy mô hình học tập chủ động. Dù vậy, sinh viên vẫn coi AI là công cụ hỗ trợ song hành, không thay thế tài liệu gốc.

Tuy nhiên, nghiên cứu vẫn tồn tại hạn chế do quy mô mẫu nhỏ (51 sinh viên) và chủ yếu dựa trên cảm nhận cá nhân thay vì điểm số định lượng. Các thách thức về kỹ thuật nạp dữ liệu và lỗi hiểu sai văn hóa của AI vẫn cần được khắc phục. Trong tương lai, cần có những thực nghiệm đối chứng để đo lường chính xác tác động của

AI đến tư duy phản biện, đồng thời xây dựng bộ câu lệnh mẫu và khung tiêu chí đánh giá để đảm bảo tính chính trực trong giáo dục đại học.

## Tài liệu tham khảo

- Alisoy, H. (2025). Can NotebookLM support English language learners? A theoretical perspective on AI tools in education. *Porta Universorum*, 1(6), 25-55. <https://doi.org/10.69760/portuni.0106003>.
- Bloom, B. S. (1956). *Taxonomy of educational objectives: The classification of educational goals*. Longmans, Green.
- Chiu, T. K. (2024). Self-regulated learning with AI: A comparative analysis of task-specific versus general purpose AI in higher education. *Computers and Education: Artificial Intelligence*, 6, Article 100215. <https://doi.org/10.1016/j.caeai.2024.100215>.
- Davis, F. D. (1989). Perceived usefulness, perceived ease of use, and user acceptance of information technology. *MIS Quarterly*, 13(3), 319-340. <https://doi.org/10.2307/249008>.
- Mayer, R. E. (2009). *Multimedia learning* (2nd ed.). Cambridge University Press.
- Sweller, J. (1988). Cognitive load during problem solving: Effects on learning. *Cognitive Science*, 12(2), 257-285. [https://doi.org/10.1207/s15516709cog1202\\_4](https://doi.org/10.1207/s15516709cog1202_4).
- Vygotsky, L. S. (1978). *Mind in society: The development of higher psychological processes*. Harvard University Press.
- Zimmerman, B. J. (2002). Becoming a self-regulated learner: An overview. *Theory Into Practice*, 41(2), 64-70. [https://doi.org/10.1207/s15430421tip4102\\_2](https://doi.org/10.1207/s15430421tip4102_2).

## APPLICATION OF NOTEBOOKLM IN DEVELOPING SELF-STUDY SKILLS FOR THE BRITISH CIVILIZATION COURSE AMONG ENGLISH MAJORS AT HANOI OPEN UNIVERSITY

Le Thi Vy<sup>1</sup>, Le Phuong Thao<sup>1</sup>, Le Thi Anh Tuyet<sup>1</sup>, Dang Le Minh<sup>2</sup>

**Abstract:** *This study evaluates the impact of the artificial intelligence tool NotebookLM on the self-study skills of 51 English majors at Hanoi Open University within the British Civilization course. Utilizing a mixed-methods approach, the research identifies that NotebookLM strongly supports reading comprehension, summarization, and the systematization of complex, specialized knowledge. The tool mitigates cognitive overload through features such as Audio Overview and source-grounded responses. Although students still encounter challenges, such as the AI's misinterpretation of deep cultural symbols or the risk of over-reliance, the majority have adopted proactive, multi-modal, and interactive learning models. The authors also propose a structured roadmap for integrating AI into the formal curriculum to optimize pedagogical effectiveness.*

**Keywords:** *self-study skills, NotebookLM, English-majored students, artificial intelligence (AI), British Civilization*

---

<sup>1</sup> Hanoi Open University, Hanoi, Vietnam

<sup>2</sup> University of Science and Technology of Hanoi, Hanoi, Vietnam